

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-ST

Ngày: 11/4/2018

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Văn Tần

2/ Ông Nguyễn Minh Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Tấn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: số 04/2017/TLST-DS, ngày 20/10/2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-DS, ngày 15/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-DS ngày 28/3/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Cao Thị L, sinh năm 1959;

Địa chỉ: thôn A, xã Bình T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: thôn T, xã Bình Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Du S, sinh năm 1958;

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Nguyễn Du S: bà Cáo Thị L, sinh năm 1959 (vợ ông S) theo giấy ủy quyền ngày 23/10/2017;

Đều cùng địa chỉ: thôn A, xã Bình T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Quách Thị Thanh T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: thôn T, xã Bình Đ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/8/2017, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 12/10/2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, bà Cao Thị L (Nguyên đơn) trình bày:

Anh Huỳnh Văn H là người chăn nuôi vịt và chị Quách Thị Thanh T là vợ anh H làm nội trợ. Từ ngày 14/10/2016 đến ngày 22/3/2017 anh Huỳnh Văn H đã đến đại lý mua bán cám của bà Cao Thị L mua cám vịt để về nuôi vịt cho gia đình, do anh H đã vi phạm hợp đồng về việc thanh toán tiền mua cám nên bà L đã ngưng bán cám cho anh H và anh H còn nợ bà L 248.870.000đồng. Thời gian sau, bà L đã nhiều lần trực tiếp đến nhà anh H để yêu cầu anh H trả nợ nhưng anh chỉ trả được một phần, cụ thể:

Ngày 19/02/2017 anh H trả 10.000.000 đồng;

Ngày 12/3/2017 anh H trả 10.000.000 đồng.

Tổng cộng 20.000.000đồng.

Như vậy, vợ chồng anh H và chị T còn nợ bà L 228.870.000đồng. Nay bà L yêu cầu vợ chồng anh H và chị T có nghĩa vụ trả nợ cho bà L 228.870.000đồng, bà không yêu cầu tính tiền lãi.

Ngoài ra, bà không yêu cầu gì thêm./.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/11/2017, anh Huỳnh Văn H (Bị đơn) trình bày:

Từ ngày 14/10/2016 cho đến ngày 23/3/2017 anh Huỳnh Văn H trực tiếp đến nhà bà Cao Thị L mua cám để nuôi vịt cho gia đình anh, cho đến nay anh còn nợ bà L tiền mua cám 228.870.000đồng, do vịt bị bệnh chết dẫn đến thua lỗ không có tiền trả cho bà L.

Nay bà L yêu cầu vợ chồng anh trả nợ 228.870.000đồng, anh H đồng ý trả nợ cho bà L.

Ngoài ra, anh không trình bày gì thêm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/11/2017, chị Quách Thị Thanh T (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) trình bày:

Việc anh Huỳnh Văn H là chồng chị mua cám về nuôi vịt của bà Cao Thị L thì chị không biết đến. Việc anh H nuôi vịt và mua cám nuôi vịt là do anh H tự nuôi và tự mua chị không biết đến nên chị không liên quan gì đến khoản nợ tiền mua cám của bà L, nên chị không đồng ý trả nợ.

Việc anh H nuôi vịt là do anh H tự nuôi và tự chi tiêu. Tuy nhiên, chị T xác định trong cuộc sống hàng ngày, anh H có chi tiền cho chị để chi tiêu hàng ngày cho gia đình, anh H lấy tiền ở đâu để đưa cho chị thì chị không biết.

Nay chị L yêu cầu vợ chồng chị có nghĩa vụ trả nợ tiền mua cám nuôi vịt 228.870.000 đồng chị không đồng ý trả, vì theo chị khoản nợ này chị không liên quan đến.

Ý kiến của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chấp hành không đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đã chấp hành không đúng theo Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc giải quyết vụ án: xét thấy trong thời gian từ ngày 14/10/2016 đến ngày 22/3/2017 anh H đã mua cám vịt tại đại lý của bà Cao Thị L với số tiền 248.870.000 đồng, trong quá trình mua bán anh H đã trả được cho bà L 20.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H cũng thừa nhận còn nợ lại bà L số tiền 228.780.000 đồng và đồng ý trả cho bà L. Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 280, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015 và các Điều 26, 35, 39, 147 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà L.

Kiến nghị: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: anh Huỳnh Văn H cố tình vắng mặt không đến Tòa án để trình bày và nghe Tòa án xét xử vụ án, chị Quách Thị Thanh T yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị. Tòa án đã thu thập đầy đủ chứng cứ và tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng đầy đủ cho anh H và chị T theo đúng quy định của pháp luật nên Tòa án có cơ sở xét xử vắng mặt anh H và chị T, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của bà L thì Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về dân sự theo Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 “về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

[3]. Về nội dung vụ án: Theo lời trình bày của bà Cao Thị L tại bản khai ngày 20/10/2017 (BL 29) và lời trình bày của anh Huỳnh Văn H tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 29/11/2017 (BL 37), hai bên trình bày có nội dung thống nhất như sau: từ ngày 14/10/2016 đến ngày 23/3/2017 anh H có mua cám để nuôi vịt của bà L và anh H còn nợ của bà L với tổng cộng số tiền 228.870.000 đồng, được thể hiện tại các giấy tờ ghi nợ ngày 14/10/2016 (BL 04), ngày 23/3/2017 (BL 03) là có thực.

Căn cứ vào hợp đồng chăn nuôi ngày 01/01/2017 được ký kết giữa bà L và anh H (BL 06) thì anh Huỳnh Văn H phải thanh toán đầy đủ tiền cho bà Cao Thị L sau khi vật nuôi được bán (Tối đa là 03 tháng kể từ ngày nhận cám, thức ăn đến ngày xuất chuồng). Như vậy, từ thời điểm hai bên chốt nợ (Ngày 23/3/2017) đến ngày bà L có đơn khởi kiện tại Tòa án (Ngày 22/8/2017) đã trên 03 tháng nhưng anh H không trả nợ cho bà L là vi phạm hợp đồng, nên bà L khởi kiện đến Tòa án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

Bà Cao Thị L kiện yêu cầu vợ chồng anh Huỳnh Văn H và chị Quách Thị Thanh T có nghĩa vụ trả nợ cho bà với số tiền 228.870.000đồng, nhưng chị Quách Thị Thanh T không đồng ý trả, chị cho rằng việc anh H nuôi vịt và mua cám là do anh H tự ý nuôi và mua, chị không biết đến nên chị không đồng ý trả. Tuy nhiên, chị cũng thừa nhận anh H có chi tiền cho chi để chi tiêu hàng ngày cho gia đình, tiền từ đâu anh H đưa cho chị thì chị không biết (BL 38). Và anh H có trình bày, anh nuôi vịt là nuôi cho gia đình vợ chồng anh, chi tiêu cho gia đình (BL 37). Từ những căn cứ trên, có cơ sở khẳng định việc anh H mua cám để nuôi vịt là nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình anh, nên bà L kiện yêu cầu vợ chồng anh H và chị T trả nợ cho bà số tiền mua cám 228.870.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí buộc vợ chồng anh H và chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 26, 35, 147, 235, 241, 264 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị L.

Buộc vợ chồng anh Huỳnh Văn H và chị Quách Thị Thanh T có nghĩa vụ trả nợ tiền mua cám vịt cho bà Cao Thị L, tổng cộng số tiền là 228.870.000đồng (hai trăm hai mươi tám triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 11.443.500đồng (mười một triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, năm trăm đồng), buộc vợ chồng anh Huỳnh Văn H và chị Quách Thị Thanh T phải có nghĩa vụ nộp sung công quỹ nhà nước;

Hoàn trả lại cho bà Cao Thị L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 5.721.750đồng mà bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2014/0002357 ngày 20/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quốc Phong

